CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HỐ TRỒNG – CÂY GIỐNG – CỌC CHỐNG & THEO DÕI THIẾT LẬP

Đồng bộ LSC-12 · LSC-13 · LSC-16 · LSC-22 · JC-LSC-03 · Nghiệm thu T=0 & Chu kỳ 0–24 Tháng

Mã biểu mẫu: BM-LSC-04
Phiên bản: v2.0 (11/2026)
Phụ trách: Kỹ thuật Trồng trọt & QA
Lưu hồ sơ: 24 tháng suốt kỳ thiết lập

Dự án / Công trình	.....	**Ngày trồng (T=0)**	Ngày ...../...../202... (Thời tiết: .....)
Khu vực / Mã lô cây	.....	**Kỹ thuật trưởng / ĐV**	..... (SAH-CRD-18)

RANH GIỚI KỸ THUẬT KHÓA CHẶT (SAH-LSC-12 / 13 / 16): (1) **Hố trồng:** Dò hạ tầng ngầm trước đào & cách lưới điện theo NĐ 62/2025; hố rộng **2–3× bầu**, đáy đất nguyên thổ, vách xới nhám, thấm **≥ 2,5 cm/giờ** (nếu úng phải đặt ống thoát đáy); đất pH 5,5–6,8, EC < 1,5–2,0 dS/m. (2) **Đặt bầu:** Tháo **100% nilon/lưới thép/dây cổ bầu**; gạt bùn vườn ươm lộ cổ rễ thật **+2..5 cm**; tưới sục bùn nhẹ đuổi túi khí (CẤM giẫm nén quá chặt). (3) **Cố định & Thiết lập:** Đai mềm bản **≥ 3–5 cm tại 1/2–2/3 thân** (tháo sau 12–24 tháng); phủ gốc **5–8 cm hình vành khăn chừa thân 7–10 cm** (**CẤM đắp ụ "núi lửa"**); lắp vòng bảo vệ cổ gốc; **CẤM bón NPK nồng độ cao trong 4–8 tuần đầu**.

1. NGHIỆM THU T=0: CÂY GIỐNG – HỐ TRỒNG – ĐẶT BẦU – CỌC CHỐNG & PHỦ GỐC

(✓ = Đạt · ✗ = Không đạt: dừng lấp đất nếu mục 2–4 chưa đạt)

Mã cây / Loài Cỡ bầu / DBH (cm)	1. Cây giống đầu vào Bầu chắc, 0 xoắn rễ, 0 sâu bệnh	2. Dò ngầm & Hố trồng Rộng 2–3×, đáy cứng, xới nhám	3. Thấm & Thoát nước ≥ 2,5 cm/h / Ống đáy	4. Đặt bầu & Sục bùn Tháo 100% bọc, Bới lộ rễ +2..5 cm	5. Cọc & Phủ gốc vành khăn Đai ≥ 3–5 cm (1/2–2/3) · 5–8/7–10 cm	Kết luận
Mã: ..... Loài:	☐ Bầu chắc ☐ 0 xoắn ☐ Sạch sâu/mục thân	☐ Đã dò M&E ☐ 2–3× ☐ Đáy thổ ☐ Xới vách	..... cm/h (☐ Đạt) ☐ Ống thoát đáy	☐ Tháo 100% nilon/dây ☐ +2..5 cm ☐ Sục bùn	☐ Đai mềm ☐ Vòng gốc ☐ Vành khăn chừa 7–10	☐ Đạt ☐ Sửa
Mã: ..... Loài:	☐ Bầu chắc ☐ 0 xoắn ☐ Sạch sâu/mục thân	☐ Đã dò M&E ☐ 2–3× ☐ Đáy thổ ☐ Xới vách	..... cm/h (☐ Đạt) ☐ Ống thoát đáy	☐ Tháo 100% nilon/dây ☐ +2..5 cm ☐ Sục bùn	☐ Đai mềm ☐ Vòng gốc ☐ Vành khăn chừa 7–10	☐ Đạt ☐ Sửa
Mã: ..... Loài:	☐ Bầu chắc ☐ 0 xoắn ☐ Sạch sâu/mục thân	☐ Đã dò M&E ☐ 2–3× ☐ Đáy thổ ☐ Xới vách	..... cm/h (☐ Đạt) ☐ Ống thoát đáy	☐ Tháo 100% nilon/dây ☐ +2..5 cm ☐ Sục bùn	☐ Đai mềm ☐ Vòng gốc ☐ Vành khăn chừa 7–10	☐ Đạt ☐ Sửa
Mã: ..... Loài:	☐ Bầu chắc ☐ 0 xoắn ☐ Sạch sâu/mục thân	☐ Đã dò M&E ☐ 2–3× ☐ Đáy thổ ☐ Xới vách	..... cm/h (☐ Đạt) ☐ Ống thoát đáy	☐ Tháo 100% nilon/dây ☐ +2..5 cm ☐ Sục bùn	☐ Đai mềm ☐ Vòng gốc ☐ Vành khăn chừa 7–10	☐ Đạt ☐ Sửa

2. THEO DÕI GIAI ĐOẠN THIẾT LẬP SAU TRỒNG (0–24 THÁNG · LSC-13 & LSC-22)

(Cập nhật định kỳ đến khi tháo cọc)

Mốc Theo dõi	Tưới sâu Lõi bầu & Thăm ẩm (10–15 cm)	Dinh dưỡng & Tán lá Quang hợp	Cọc chống, Phủ gốc & Bảo vệ Vỏ	Ngày KT · Kết quả · Ký
Tuần 1–2 (Chống sốc)	☐ Tưới đẫm lõi bầu (cát 1/ng, sét 2 ng/lần) ☐ Kiểm tra không đọng úng đáy hố	☐ **KHÔNG bón NPK** ☐ Giữ tối đa tán lá (chỉ cắt dập gãy)	☐ Gờ giữ nước nguyên vẹn ☐ Thân ≤ 2° sau gió mùa, đai êm	...../...../202... ☐ Đạt Ký: .....
Tuần 3–4 (Ra rễ tơ)	☐ Tưới sâu giãn ra mép bầu (2–3 ng/lần) ☐ Thăm que ẩm sâu 10–15 cm đạt	☐ **KHÔNG NPK nồng độ cao** ☐ Tỉa chồi dại mọc dưới gốc	☐ Nhổ cỏ bồn 0,8–1,2 m ☐ Cổ thân thoáng 7–10 cm	...../...../202... ☐ Đạt Ký: .....
Tuần 8 (T2) (Bắt đầu ăn phân)	☐ Giãn nhịp cát 2–3 l/tuần, sét 1–2 l/tuần ☐ Cây bật đọt non xanh khỏe	☐ Bón hữu cơ/trùn quế cách gốc 20–30 cm ☐ Cách mương/hồ nước ≥ 3,0 m	☐ Kiểm tra nới đai chống ≥ 3–5 cm ☐ Vòng bảo vệ cổ gốc không kẹp vỏ	...../...../202... ☐ Đạt Ký: .....
Tháng 6 (Ổn định tán)	☐ Tưới sâu vòng ngoài tán mùa khô ☐ Ngắt tưới khi mưa thấm tự nhiên	☐ Bổ sung tan chậm + hữu cơ định kỳ ☐ Cắt chồi dại gốc & hãm tạm (cồn 70% ≥ 30s)	☐ Bồi phủ gốc đạt dày 5–8 cm ☐ 0 vết siết đai / 0 vết cước cắt cỏ	...../...../202... ☐ Đạt Ký: .....
Tháng 12 (Kiểm neo rễ)	☐ Thoát nước mùa mưa bão thông thoáng ☐ Cây tự chủ nước giữa 2 đợt tưới	☐ Tỉa định hình nhẹ ≤ 20–25% tán (LSC-20) ☐ Đạt tịnh không lối đi ≥ 2,5 m	☐ Mở tạm đai lắc nhẹ gốc: ☐ Chắc ☐ Lỏng ☐ Tháo cọc nếu chắc / Giữ nếu lỏng	...../...../202... ☐ Đạt Ký: .....
Tháng 18–24 (Kết thúc pha)	☐ Chuyển sang tưới bảo trì cây trưởng thành ☐ Tỷ lệ cây sống lô đạt ≥ 98%	☐ Chế độ phân bón theo kiểm tra đất (LSC-26) ☐ Không còn chồi dại gốc ghép	☐ **Tháo 100% cọc chống & đai** ☐ Duy trì vòng phủ gốc vành khăn	...../...../202... ☐ Xong Ký: .....

3. GHI NHẬN SỰ CỐ BẤT THƯỜNG / THAY DẶM & XỬ LÝ NGOẠI LỆ

(Rễ xoắn, úng mạch ngầm, thay dặm cây chết)

Ngày / Mã cây	Hiện tượng (Sàn hầm/Xà bần/Vùi cổ/Gió mùa/Sâu thân)	Biện pháp Khắc phục (Vỉ thoát/Thay đất/Gạt rễ/3–4 cọc)	Ngày xong & Xác nhận

BẢO MẬT NĐ 13/2023/NĐ-CP & NGHIỆM THU ĐIỀU 393 BLDS 2015: Ảnh nghiệm thu chỉ chụp góc hố trồng, cổ rễ, cọc chống và mã cây, CẤM chụp mặt người hoặc bảng dữ liệu nội bộ khách hàng. Nghiệm thu hoàn tất khi đủ chữ ký xác nhận và hồ sơ ảnh thực tế.

KỸ THUẬT TRƯỞNG / TỔ TRƯỞNG TRỒNG CÂY	PHÒNG QA / HSE KIỂM ĐỊNH	ĐẠI DIỆN BQL / CHỦ ĐẦU TƯ
Cam kết đã dò ngầm, tháo 100% vỏ bầu & đúng cổ rễ +2..5 cm. Họ tên & Chữ ký:	Kết luận T=0: ☐ Đạt ☐ Khắc phục Họ tên & Chữ ký:	Xác nhận số lượng & chất lượng bàn giao: Họ tên & Chữ ký: